

Số 17/TTr-QLĐĐ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:  
Tur vản lập Thiết kế kỹ thuật dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính,  
đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai  
trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ,  
phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường  
Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”**

Kính gửi: Giám đốc Sở.

Phòng Quản lý đất đai đề nghị Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tur vản lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”, với các những nội dung dưới đây:

### I. MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: Tur vản lập Thiết kế kỹ thuật dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”.

2. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn 07 xã, phường, tỉnh Bắc Ninh

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

4. Nguồn vốn đầu tư: Sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh

5. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Nội dung thực hiện: Điều tra, khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”.

7. Giá gói thầu: 486.000.000 đồng.

Giá gói thầu được xác định căn cứ trên cơ sở:

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định lập quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên môi trường;

- Thông tư số 03/2020/TT-BTNMT ngày 29/05/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật mạng lưới trạm vệ tinh quốc gia;

- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

- Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;

- Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về Đo đạc lập bản đồ địa chính;

- Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

- Công văn số 4594/UBND-KTN ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn thị xã Quế Võ;

- Quyết định số 1289/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

**III. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN: 0 đồng**

**IV. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU: 0 đồng**

**V. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  
Bảng số 2**

## **2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

### **a) Cơ sở phân chia gói thầu:**

Cơ sở phân chia dự toán thành 01 gói thầu đảm bảo phù hợp với tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự toán mua sắm, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và yêu cầu dịch vụ cung cấp;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý: Gói thầu đảm bảo phù hợp với điều kiện của dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...;

b) Giá gói thầu: 486.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Giá gói thầu đề nghị phê duyệt đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

c) Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế ngân sách nhà nước;

d) Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu:

Hình thức lựa chọn nhà thầu: ***Chỉ định thầu rút gọn***. Giá gói thầu là 486.000.000 đồng, căn cứ quy định tại Điểm m, Khoản 1, Điều 23, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 7 Điều 4, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Khoản 3 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Thương thảo ký kết hợp đồng;

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 10 ngày.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, năm 2026;

g) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

h) Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Không kể thời gian thẩm định, trình phê duyệt)

i) Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất;

l) Giám sát hoạt động đấu thầu: Không đề xuất.

**VI. PHÂN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:** Không.

**VII. TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC**

**Bảng số 3**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0	Đồng
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0	Đồng
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	486.000.000	Đồng
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	0	Đồng
<b>Tổng giá trị các phần công việc (1+2+3+4)</b>		<b>486.000.000</b>	<b>Đồng</b>
<b>Tổng mức đầu tư của dự toán mua sắm</b>		<b>486.000.000</b>	<b>Đồng</b>

### **VIII. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, phòng Quản lý đất đai đề nghị Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Kế toán sở;
- Lưu: QLDD, KHTC, HSTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Đỗ Việt Hòa**

**BẢNG TỔNG HỢP PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
(Kèm theo Tờ trình số 17/TTr-QLĐĐ ngày 25/4/2026 của phòng Quản lý đất đai)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh	Tên gói thầu: Tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật dự toán “Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 07 xã, phường: xã Chi Lăng, xã Phù Lãng, phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Đào Viên và phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh”	486.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2026	10 ngày	Trọn gói	30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
<p><b>Tổng giá gói thầu: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng), đã bao gồm thuế VAT</b></p>												